

## ĐỀ TÀI ĐỒNG TÍNH TRONG MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC VIỆT NAM

NGUYỄN NHƯ BÌNH\*

### TÓM TẮT

*Từ trước đến nay, đã có nhiều ý kiến xoay quanh về vấn đề văn học đồng tính, khen nhiều mà chê cũng không ít. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi không quan tâm nhiều đến những ý kiến ấy mà chủ yếu nhìn nhận và đánh giá xem văn học đồng tính Việt Nam có những đóng góp gì cho nền văn học nước nhà, cũng như đã có hay chưa một dòng văn học đồng tính qua việc khảo sát một số tác phẩm văn học đồng tính đã được công bố.*

**Từ khóa:** đồng tính, văn học đồng tính.

### ABSTRACT

#### *Homosexuality in some of Vietnamese literary works*

*Until now, assessments upon these homosexuality literature works are ranging from compliments to criticism. However, in this article we will not take into account these assessments but mainly examine and evaluate the homosexuality literature works in order to see if it can have certain contributions to our country's literature, as well as whether or not there is truly such a stream of literature by studying some previously published homosexuality literature works.*

**Keywords:** homosexuality, lesbian (gay, bisexual or transgender) literature.

### 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, chưa có nhiều đề tài nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau của người đồng tính luyến ái. Đại bộ phận người dân còn kỳ thị cũng như có những suy nghĩ sai lệch về người đồng tính, điều này có thể tác động xấu đến không chỉ những người đồng tính mà còn đến xã hội nói chung. Tuy đồng tính luyến ái bắt đầu được đề cập trong một số tác phẩm nghệ thuật như âm nhạc, phim ảnh và văn học... nhưng ở Việt Nam, nhắc đến “đồng tính luyến ái”, nhiều nhà nghiên cứu hoặc cho đó là một lĩnh vực “nhạy cảm”, hoặc là dung tục và tầm thường mà bỏ qua.

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, văn học đồng tính trong quá khứ đã trải qua một thời gian dài bị coi là đề tài cấm kỵ. Thế nhưng cùng với những cuộc đấu tranh về quyền con người, về bình đẳng giới... thì cũng là lúc văn học đồng tính bắt đầu xuất hiện công khai. Có thể nói văn học đồng tính đã đến lúc cần có từ điển bách khoa cho riêng mình, đồng thời nếu xét về tính truyền thống và tầm vóc thì văn học đồng tính chẳng kém so với các dòng văn học khác. [8]

### 2. Vài nét về văn học đồng tính Việt Nam

Ở Việt Nam hiện nay, chưa có một tài liệu chính xác nào đề cập mốc thời gian xuất hiện của văn học đồng tính, chúng tôi chỉ biết trường hợp điển hình của sự đảo trang trong văn học Việt Nam

\* CN, Trường Đại học Văn hóa TP HCM

là sự tích *Quan Âm Thị Kính*, và đây cũng là khuôn mẫu cho một biến tác hiện đại khá lí thú đi đôi với sự đảo vị giới tính trong cuốn tiểu thuyết lãng mạn *Hồn bướm mơ tiên* (1932) của Khải Hưng giữa hai nhân vật Lan và Ngọc. Thế nhưng, cũng có quan điểm cho rằng sự cải trang trong *Quan Âm Thị Kính* và *Hồn bướm mơ tiên* thực ra chưa thể khẳng định đó là *đảo vị giới tính*, chưa thể hiện một khía cạnh của đồng tính mà là một sự “vượt qua cần thiết” (*Necessary transgression*) của nữ giới. [2]

Đến với phong trào Thơ mới, có rất nhiều thi nhân xuất sắc xuất hiện trên thi đàn nước nhà, làm rạng rỡ cả một thời kì văn học. Xuân Diệu (1916 – 1985) là một nhà thơ lớn trong thời kì văn học này, rất nhiều người đã viết về ông và nhiều nhất là về thơ tình của ông. Nhưng trong thơ tình của Xuân Diệu, những đối tượng nào được ông yêu thì hình như chưa có ai bàn đến, trong khi điều đó lại chính là điểm hứa hẹn nhiều chuyện thú vị. Dù vẫn còn nhiều tranh cãi nhưng nhiều người đã khẳng định Xuân Diệu mới chính là người đầu tiên đánh dấu sự ra đời của văn học đồng tính. Đề tài đồng tính trong thơ Xuân Diệu phải kể đến là hai tập *Thơ thơ* (1938) và *Gửi hương cho gió* (1945). Ngoài ra, ông còn có tập *Chàng và chàng* (khoảng năm 1944) nhưng tập thơ này không được xuất bản. Mở đầu bài thơ *Tình trai* trong tập *Thơ thơ*, bằng cách mượn hình ảnh hai nhân vật đồng tính điển hình của văn chương lãng mạn Pháp, Xuân Diệu nhẹ nhàng buông nét bút: *Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine/ Hai chàng thi sĩ choáng hơi men/ Say thơ xa*

*lạ, mê tình bạn/ Khinh rẻ khuôn mơn, bỏ lối quen/...Thây kệ thiên đường và địa ngục!/ Không hề mặc cả, họ yêu nhau.* Những câu thơ của ông nhuốm đầy tâm sự, dường như tác giả muốn nổi loạn, muốn phá bỏ mọi *khuôn mơn, lối quen* để khẳng định mình, để trở về với bản ngã mà bấy lâu nay bị ép buộc, bị giam giữ. Ngoài ra, Xuân Diệu cũng có các bài thơ khác viết về đề tài này như: *Tặng bạn bây giờ, Đòi anh em đã đi qua* với những vần thơ thương nhớ: *Từ đây anh lại trong đời/ Bữa ăn ngồi với một đôi đũa cầm/ Giường kia một bóng anh nằm/ Phòng vẫn một sách đăm đăm sớm chiều.* Bài thơ *Em đi* (1965) – bài thơ tặng mối tình trai của ông với Hoàng Cát. Hoàng Cát – người được Xuân Diệu gọi là “em”. “Em” Cát, người em có khuôn mặt như đoá hoa, là một người con trai, nói một cách chính xác chỉ có Xuân Diệu yêu Hoàng Cát, còn Hoàng Cát suốt cả đời chỉ biết thương Xuân Diệu, thương đến vô cùng, thương quá hóa chiều, Hoàng Cát chiều yêu Xuân Diệu: *Một tấm lòng em sâu biết bao/ Để anh thương mãi, biết làm sao!/ Em đi xa cách, em ơi Cát/ Em chớ buồn, nghe!/ Anh nhớ, yêu...* Truyện ngắn *Thân thể* trong tập *Phấn thông vàng* (1939) của Xuân Diệu lên án tất cả mọi hành vi tính giao, nhất là với phụ nữ, và coi đó như là nguyên nhân đưa nam giới vào con đường sa đọa và bệnh hoạn về cả thể xác lẫn tâm hồn. Cũng trong *Phấn thông vàng*, truyện ngắn *Chó mèo hoang* với những con vật được Xuân Diệu ẩn dụ cho những kiếp người lạc loài [3]. Nhiều người đã đề cập hiện tượng đồng tính và tác phẩm văn học đồng tính trong văn thơ

Xuân Diệu, họ không giấu được sự khoái chí khi biết rằng rất nhiều thơ tình Xuân Diệu thực chất là... tình trai. Tuy vậy, cũng có nhiều người đưa ra lí luận của mình rằng, chả lẽ trong thơ Xuân Diệu, những tác phẩm viết về tình trai thì những thi phẩm ái tình ấy lại chẳng còn nghĩa lí gì. Và thực ra, khi chúng ta đọc *Thơ thơ* và *Gửi hương cho gió*, làm sao có thể khẳng định bài này là tình trai, bài kia là tình gái? Làm sao có thể căn cứ vào tên những người đàn ông được Xuân Diệu đề tặng để khẳng định hàm hồ rằng các thi phẩm ấy là kết quả của những tình yêu đồng tính. Họ bảo, nếu cứ cho rằng đó là tình trai thì khát khao luyện ái ấy không phải khát khao của con người hay sao? Khát khao luyện ái dành cho đối tượng nào chẳng là luyện ái, và có gì là không chính đáng, không lành mạnh? Mà rằng khi nó đã kết tinh thành những tiếng thơ làm say lòng người bao thế hệ, thì nó cứ là tiếng lòng chân chính đáng được sẻ chia và trân trọng. Những luồng ý kiến này đều gay gắt, đều có cái được và cái chưa được, chưa thấy ai chịu nhường ai trong cuộc chiến. [9]

Nhà thơ Huy Cận cũng có một số bài thơ như *Vạn lí tình* với những lời thơ gọi nhớ, gọi thương: *Người ở bên này, ta ở đây/ Chờ mong phương nọ, ngóng phương này/ Tương tư đôi chón, tình ngàn dặm/ Vạn lí sầu lên núi tiếp mây.../ Xa nhau chỉ biết nhớ vui ngày/ Chiều chẵn không ấm người nằm một/ Thương bạn chiều ôm, sầu gối tay.* Bài thơ *Ngủ chung* (*Lửa thiêng*, 1940) tả cảnh ngủ chung của học trò cùng giới tính, giữa những người bạn trai với nhau. Ngôn ngữ

và cảm xúc trong bài thơ này lại thấp thoáng những dấu hiệu không bình thường, chẳng hạn như chuyện ân ái: *Ân ái xưa kia kiếp ngủ giường rồi Còn đâu đôi lứa chuyện canh sưng, rồi chuyện nệm là hơi thở da là chăn ấm, rồi chuyện xương cọ vào xương...* Có lẽ, cùng với bài *Tình trai* và bài *Em đi* của Xuân Diệu, bài *Ngủ chung* này của Huy Cận là những bài thơ tiêu biểu nhất cho vấn đề đồng tính luyện ái trong thơ Việt Nam.

Ở miền Nam, trong thời chiến, Nguyễn Thị Thụy Vũ cũng cho xuất bản tiểu thuyết *Khung rêu* (1969) viết về đề tài đồng tính nam. Có thể nói đây là tiểu thuyết đề cập đến chủ đề này một cách trực diện, không “vòng vo tam quốc” như một số tác phẩm khác. Nguyễn Thị Thụy Vũ đề cập tình yêu đơn phương của Chiêu – con của một ông phủ đã về hưu kiêm chủ điền ở Nam Kỳ dưới thời Pháp thuộc với một chàng trai ở trọ trong gia đình ông bà phủ. Sau một thời gian dài, Chiêu nhận thức được sự bế tắc trong vòng luẩn quẩn của cuộc sống tính dục, gia đình và không còn hi vọng gì trước mối tình với chàng trai này (trước sự cạnh tranh ráo riết của một người chị họ), Chiêu quyết định bỏ nhà ra đi, vào chiến khu theo cách mạng với hi vọng có thể giải quyết dục cảm giới tính bị ức chế của mình theo một lối thoát tích cực hơn, thế nhưng kết quả vẫn là cái chết đau đớn.

Những tác phẩm văn học viết về đề tài đồng tính nêu trên chưa thực sự gây tiếng vang trên thi đàn văn chương nước nhà. Trong thời gian gần đây, tính từ cột mốc năm 1999, với sự ra đời của tác phẩm *Một thế giới không có đàn bà*, viết

về đồng tính nam của Bùi Anh Tấn cùng với nhiều tác phẩm văn học khác được xuất bản và lưu hành trên thị trường đã tạo nên một cơn sốt, hấp dẫn người đọc, nhất là những người thuộc giới tính thứ ba và thể hệ trẻ.

Nhà văn, nhà báo Quân đội Bùi Anh Tấn đã có bộ tác phẩm viết về đề tài đồng tính do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành dành riêng cho mình. *Một thế giới không có đàn bà* đoạt giải A trong cuộc thi tiểu thuyết và kí *Vì an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống* (1999 – 2002) do Bộ Công an và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức, sau đó được chuyển thể thành bộ phim truyền hình 10 tập trong series phim *Cánh sát hình sự* được nhiều người quan tâm. Tác phẩm văn học với gần 500 trang đề cập trực diện về đồng tính luyến ái trong cuộc sống với môi trường của Thành Trung và Hoàng. Kết thúc của tác phẩm không tạo cho độc giả sự thỏa mãn và bị phê bình là khá dễ dãi trong việc giải quyết vấn đề. Hơn 5 năm sau, *Les – Vòng tay không đàn ông* (2005) viết về đồng tính nữ ra đời. Không có những cảnh nóng và táo bạo về sex như *Một thế giới không có đàn bà* nhưng *Les – Vòng tay không đàn ông* được Bùi Anh Tấn viết trực diện hơn và thẳng thắn hơn, song không đi sâu vào những tình tiết cụ thể trong đời sống tính dục của họ, mà đề cập một cách gián dị. Kết thúc tác phẩm là sự ra đi của ba cô gái, đó là một bi kịch chứ không phải là một cái kết nhẹ nhàng như trong *Một thế giới không có đàn bà* trước đó, bởi chính tác giả của hai tiểu thuyết này – Bùi Anh Tấn đã khẳng định: *Tôi không tô hồng hay bôi đen thế giới les. Tôi cũng không*

*cố ý làm to chuyện về thế giới của những người đồng tính. Một cái kết với sự ra đi của 3 nhân vật nữ là cách lựa chọn của tôi, nhưng tôi vẫn dành chỗ để độc giả nghĩ đến những cái kết khác tùy theo cảm nhận của mình. Nếu 3 nhân vật đó ở lại, họ cũng sẽ tiếp tục sống trong dằn vặt và day dứt. Đó chính là bi kịch của người đồng tính* [7]. Các tác phẩm khác như *Không và Sắc, Cô đơn* (với các truyện như *Cô đơn, Tình trai, Bướm đêm, Bụi đường, Biển cạn, Trái tim tội lỗi, Như một tiếng thờ dài, Ánh đèn đêm, Bên đời hiu quạnh, Tình nhớ...*), *Phương pháp của A. C Kinsey, Bí mật hậu cung* cũng là những tác phẩm hay, đáng chú ý. Qua một thời gian khá dài, năm 2012, Bùi Anh Tấn tiếp tục trình làng *Bí mật hậu cung* do Hội Nhà văn xuất bản. *Bí mật hậu cung* là một tiểu thuyết lịch sử không chỉ viết về môi trường trêu giỡn giữa hai con người thân danh là bậc chính nhân quân tử nổi tiếng của Việt Nam (Lý Thường Kiệt là nhân vật chính) mà còn kéo dài với những biến động của cả một triều đại. Có thể nói Bùi Anh Tấn đã rất thành công khi tạo cho câu chuyện trở nên cuốn hút và lắng đọng bằng cuộc đời của những nhân vật vốn đã rất quen thuộc cùng với những nghiên cứu dày công về võ thuật. Khi vượt qua sự khô khan của lịch sử và sự dè dặt khai thác về danh nhân Lý Thường Kiệt ở khía cạnh mà từ trước đến nay gần như ít có tác phẩm nghệ thuật nào dám đề cập một cách thẳng thắn.

Nhìn chung nhân vật đồng tính trong các tác phẩm của Bùi Anh Tấn có sự biến chuyển theo thời gian và nhận

thức. Nếu thời gian đầu, các nhân vật không ít thì nhiều luôn chất chứa một nỗi buồn, dằn vặt và trăn trở, đó có thể là nỗi đau khi thấy mình lạc loài trong cộng đồng xã hội về giới tính và tình yêu hoặc những khát khao thầm kín, đôi lúc muốn gào lên cho cả thế giới biết rằng tôi là ai, tôi muốn yêu, muốn sống dưới ánh mặt trời như mọi người khác, thì sau này, họ đã dũng cảm bước ra khỏi những bức tường tối tăm và tìm ra ánh sáng của cuộc đời mình, họ đã dám nhìn thẳng vào vấn đề và khẳng định vị trí của mình trong xã hội. Bên cạnh sự phá cách về mặt tâm lý của nhân vật đồng tính trong tác phẩm của mình sau này, nhà văn Bùi Anh Tấn còn khẳng định và tin rằng người đồng tính có một tình yêu thực sự. Tình yêu của họ còn mãnh liệt, da diết hơn cả những tình yêu dị tính khác. Bởi lẽ họ rất khó để có thể tìm cho mình một tình yêu, một chỗ dựa tinh thần. [11]

Ngoài những tác phẩm kể trên, *Tôi là Les* – truyện ngắn đồng tính nữ trong tập *Dị bản* (2008) của Keng, *Song song* (2007), *Ngôi nhà Mondrian*, *Cây rắn lục* (2008) của Vũ Đình Giang cũng là những tác phẩm gây được tiếng vang trên văn đàn, thu hút sự quan tâm của độc giả. Tác phẩm *Song song* được đánh giá khá cao. Tiểu thuyết này viết về đời sống nội tâm của người đồng tính, nó như một con sông ngăn chia đôi bờ với một bên là sex đồng tính, bên kia là bạo lực và tội ác. Tuy nhiên, *Song song* lại viết theo mạch cảm xúc cùng các hình ảnh trừu tượng nên rất khó nhìn vào thế giới đồng tính theo hướng mở và rộng [1]. Trong tập truyện ngắn *Mưa đời sau* (2005) của nhà

văn Trần Thùy Mai có truyện *Bầy thú bông của Quỳnh* viết về đồng tính nữ, không giật gân, gây sốc mà dịu dàng như cơn gió. Tình yêu của hai nhân vật trong truyện cứ như một chiếc xe mãi miết theo một hành trình nhất định mà tiến lên, tiến mãi và không bao giờ dừng lại để hối tiếc, không quay lại để ý thức tội lỗi nào đó [6]. Năm 2007 có thêm tập *Chuyện tình Lesbian và Gay, Xin lỗi em anh đã yêu anh ấy* của nhà nghiên cứu Nguyễn Thơ Sinh viết về các câu chuyện tình của cả hai giới xảy ra trong cộng đồng người Việt với cái nhìn đầy cảm thông và chia sẻ. Tiểu thuyết *Nháp* (2008) của Nguyễn Đình Tú viết về ấn ức tính dục của những thanh niên trẻ, nói một cách nôm na là những người có tâm bệnh về tính dục [12]. Trang Hạ có *Những đống lửa trên vịnh Tây Tử* (2007) viết về mối tình của một người đàn ông với một chàng trai trẻ rất nhẹ nhàng và kín đáo. Tác phẩm như một bộ phim với hình ảnh hai con người ấy phải vượt qua những mặc cảm của chính mình để bước vào một tình yêu với nhiều bí mật, hồi hộp, lo âu nhưng vẫn có những khoảnh khắc hạnh phúc, ngọt ngào của tình yêu [5]. Gần đây nhất là tự truyện *Thành phố không lạc loài* (2008) do Lê Hoài Anh chấp bút của Phạm Thành Trung, *Lạc giới* (2008) của Thùy Anna. Tự truyện *Bóng* (2008) của Nguyễn Văn Dũng do Hoàng Nguyên, Đoàn Trang chấp bút, đã tạo ra nhiều luồng ý kiến trái chiều, gay gắt trên diễn đàn. *Bóng* – cũng như những cuốn sách khác viết về đề tài đồng tính, đề cập những góc khuất mà cần phải có thời gian, kiến thức và cả sự cảm thông mới

có thể cùng khám phá, để cùng đau đớn, cùng nhận thức rằng có ai muốn vậy đâu. Tạo hóa bắt mình như vậy thì phải cam chịu, vậy thôi! *Bóng* – cuốn tự truyện đặc biệt, khi giở mỗi trang của nó, bạn đọc sẽ chứng kiến thế giới của một tình yêu dữ dội và đầy ám ảnh giữa những người đàn ông, bởi nhân vật chính là Nguyễn Văn Dũng – sáng lập viên Thông Xanh (nhóm tự lực của người đồng tính) được viết dựa trên lời kể có 80% là thật, 20% còn lại cũng là sự thật nhưng được viết một cách nhẹ nhàng hơn để giảm đi phần khốc liệt. Đằng sau tất cả những dẫn vật, giảng xé nội tâm, những cơn ghen tuông mê mị, những khao khát bị kìm hãm là lời tâm sự mà tất cả những người đồng tính đều từng thốt ra một lần trong đời: *Chúng tôi không muốn là người đồng tính. Xin hãy thông cảm với những số phận như chúng tôi* [8].

Gần đây trên văn đàn xuất hiện hai tác phẩm *Đời callboy* và *Chuyển giới* của Nguyễn Ngọc Thạch – vốn là một người đồng tính. *Đời callboy* nói về số phận, cuộc đời của những thanh niên đồng tính bị cuốn vào vòng xoáy của đồng tiền, vẫn tồn tại trong thế giới bóng tối, nơi mà thước đo của nhân cách được quy đổi thành vật chất, còn tình dục được đem ra trao đổi, ngã giá như một món hàng đơn giản [10]. Nếu tiếp cận kỹ *Đời Callboy* thì chúng ta có thể nhận thấy rằng tác phẩm này không ám ảnh bằng *Bóng*, không trừu tượng bằng *Song song*, không nhẹ nhàng như *Bầy thú bông của Quỳnh* và không quá ân ức về tính dục như đối với *Nháp...* *Đời Callboy* cũng chưa khai thác thật sâu và lột tả diễn biến tâm lí đến tận

cùng của nhân vật; giọng văn của tác phẩm còn rời rạc, chưa mạch lạc, logic... bằng một số tác phẩm khác. Nhưng ở đây, cái hay riêng, cái giá trị của *Đời Callboy* – mà nói như nhà văn Bùi Anh Tấn chính là bằng những sự trải nghiệm của tác giả, cũng như của bạn bè để Nguyễn Ngọc Thạch hình thành nên truyện dài này. Trong truyện có nhiều chi tiết chân thật đến mức không thể “thật” hơn được nữa, những điều đó đã tạo nên sức cuốn hút lớn cho người đọc và cũng là mặt mạnh, thành công của tác giả *Đời Callboy*.

Những tác phẩm kể trên là những tác phẩm được xuất bản công khai, in thành sách và lưu hành trên thị trường qua sự kiểm duyệt của các cơ quan chức năng. Còn những tác phẩm văn học trên mạng thì sao? Văn học mạng nói về đề tài đồng tính phải kể đến *Thư viện truyện dành cho thế giới thứ ba* – nơi tìm lại hạnh phúc qua địa chỉ <http://thuvientruyen.info>. Tính đến thời điểm ngày 29-09-2012, chúng tôi đã thống kê trong thư viện này số tác phẩm thuộc truyện dài bao gồm: *Anh là lẽ sống của đời em*, *Anh người hàng xóm đáng yêu*, *Best friend or loves*, *Bến đỗ cuộc đời*, *Câu chuyện đầu tiên*, *Bí mật trái tim*, *Cầu vồng*, *Chiếc nhẫn đi lạc*, *Chuyện tình hoàng tử*, *Coffee và Milk*, *Cung đàn tình yêu*, *Tình yêu bất tận*, *Day without rain*, *Đằng sau lời nói*, *Đến khi nào*, *Đó là chuyện đương nhiên*, *Đồng hồ vĩnh cửu*, *Đơn giản là tình yêu*, *Good boys bad*, *Hắn là con chú tôi*, *I'll always love you*, *I love you because you are you*, *Nó*, *Little lover*, *Lời hứa*, *Lừa 100 lần*, *My*

*home little dog, Ngôi nhà đó có anh đẹp trai, Nhóc yêu cho anh xin lỗi, Sau cơn mưa, Silver rings, Sự lựa chọn của trái tim, Thắng – mình thích bạn, Bướm đêm, Tình yêu là, Tình yêu tuổi học trò, Trái tim và lí trí, Trao đổi, Từ khi anh đến, Xin lỗi anh nhưng em đúng là... Truyện ngắn có: 3k, 40075km đến trái tim, Bảy ngày bên thân chết, Anh em rẻ, Anh hàng cháo, Bí mật động trời, Dưới giàn đậu đũa, Bồng một ngày đầu đình giận mắt nâu, Buổi chiều bên hòn phụ tử, Cá chết đuối, Ca sĩ lang thang, Catch you, Câu chuyện tháng bảy, Chàng trai và tiệm hoa, Chuốc rượu ngủ cùng chàng, Chuồn chuồn gỗ, Chuyện đời tự kể, Chuyến tàu hoàng hôn, Đừng yêu em... vợ, Đừng yêu... teen, Hai chuyến tàu đêm, Kiếp bóng lộ – đời gay kín, Linh hồn tượng đá, Long mắt nhung, Li cà phê Ban Mê, Một chuyến đi vĩa bà Châu Đốc, Ngàn thu áo tím, Người tình du dương, Tám ảnh không hồn, Thương về xứ Huế, Trai một con, Vàng trắng khóc, Xa lộ không đèn, Yêu đủ kiểu, Yêu người chung vách, Chuyện nức cười, Chuyện tình, Chuyện tình giữa một chàng trai và một kid, Chuyện tình hàng băng đĩa, Có những thằng giai như thế, Con đĩ lương thiện, Cú vấp ngã thứ ba, Dâu dằm thẳng lớp trưởng và đứa con nít, Dòng đời, Đứng trước hiên nhà, Thụy Điển, Em ngổ ngáo cho anh gây đại, Friday nights, Gemini, Gia sư, Hai ông anh, Hành trình đi tìm uke, Hoa bồ công anh, Huyết anh đào, Lỗi tại bệnh cảm, Nghiệt ái, Thiên Luân, Thiên Vũ, Index tình yêu, Khác, Khi em vắng nhà, Khoảng trống, Không bao giờ xa cách, Không phải là đàn ông, Làm sao về được*

*mùa đông, Loạn nhịp, Nhận ra, Sự lựa chọn của Chúa, Mối tình câm, Người tình ở bar gay, Nhật kí sinh viên, Nửa đêm, Sợi dây chuyền màu bạc có hình trăng lưỡi liềm, Song sinh, Tao nhớ mày quá ngày xưa ơi, Tình yêu tìm thấy, Tôi đã yêu một con mèo, Tôi yêu ông, Tui toàn tập của Tiệp, Vàng hết đường khuya, Waiting, Xin lỗi anh đã yêu cậu ấy, Yêu nhằm Hot straight, You'll be mine... Các tác phẩm đều đề cập cuộc sống và những mối tình đồng giới. Những mối tình này xảy ra ở mọi tầng lớp trong xã hội, từ lứa tuổi học trò đến giới trí thức, doanh nhân... Trong thư viện truyện, có những truyện nhẹ nhàng, sâu lắng và cũng có những truyện mạnh mẽ, dâng trào; có truyện kết thúc trong niềm hân hoan, vui vẻ và hạnh phúc nhưng cũng có truyện kết thúc trong máu và nước mắt, thậm chí là cả cái chết... nhưng tựu trung lại đượm đầy chất nhân văn. Độc giả khi tiếp xúc với những tác phẩm này sẽ không khỏi xúc động, để rồi có những phút giây suy ngẫm về sự vô tâm của mình bởi có những ánh nhìn thiếu thiện cảm đối với những người thuộc giới tính thứ ba. Đừng kì thị như thế, người đồng tính cũng là con người, tình cảm của họ cũng là tình cảm của con người, đừng vì sự may mắn của mình mà vô tâm với những đồng loại lạc loài.*

**3. Những đóng góp, triển vọng của văn học đồng tính trong tiến trình phát triển chung của văn học nước nhà và có hay không dòng văn học đồng tính ở Việt Nam**

**3.1. Những đóng góp của văn học đồng tính**

Nhìn chung, văn học Việt Nam khai thác đề tài đồng tính có thể nói là một cuộc khám phá đậm chất nhân văn của văn nghệ thời đại khi tiếp cận một phần không nhỏ nhân loại, một diện mạo nhân bản của tâm hồn người. Đề tài về đồng tính đích thực là cuộc cách mạng nhân văn tiến bộ lần thứ hai, sau cuộc cách mạng nữ quyền, góp phần giải phóng cá tính và khẳng định những giá trị đậm chất nhân bản.

Về những đóng góp của văn học đồng tính, Kilian Meloy trong bài viết “Ảnh hưởng của những nhân vật đồng tính trong văn học” đã cho rằng: *Sự phát triển của đề tài đồng tính trong văn học nghệ thuật liên quan mật thiết đến những phong trào đấu tranh vì quyền con người, trong số đó có việc đấu tranh đòi bình đẳng cho người đồng tính. Những tác phẩm văn chương đồng tính trên một góc độ nào đó đã thu hút được sự chú ý của dư luận, tạo nên cái nhìn cảm thông hơn của xã hội với giới tính thứ ba.* Đồng quan điểm với Kilian Meloy, Stephanie Foote (Đại học Illinois) cũng nhất trí: *Những tác phẩm đồng giới có những giá trị nhất định bởi chúng có độc giả riêng. Chúng cũng giúp xã hội thay đổi nhận thức về người đồng tính. Đồng thời, nó cũng là thông điệp gửi đến những người đồng tính: Các bạn không cô đơn!* [13].

### 3.2. Triển vọng của văn học đồng tính

Đối với tương lai, triển vọng của văn học đồng tính trong dòng chảy chung của nền văn học nước nhà vẫn còn là điều chưa thể nói trước. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi thì chỉ khi nào người cầm bút có thể viết hay, nhân văn về tình

yêu, về những phẩm chất và giá trị riêng của con người và sâu sắc về sex của thế giới thứ ba, thì lúc đó, đề tài đồng tính sẽ được “phục hưng” với nhiều tác phẩm văn học giá trị. Và nếu xem tác phẩm văn học đồng tính như một sinh thể nghệ thuật thì sự sống dường như chỉ mới bắt đầu.

### 3.3. Có hay không dòng văn học đồng tính ở Việt Nam?

Về vấn đề ở Việt Nam đã có hay chưa một dòng văn học đồng tính thì vẫn còn là điều phải bàn bạc nghiêm túc. Theo chúng tôi, Việt Nam chưa có cái gọi là dòng văn học đồng tính. Cần phải nhấn mạnh một điều rằng thuật ngữ “dòng văn học đồng tính” chỉ là sản phẩm của báo chí, không thể nói rằng “Việt Nam đã có dòng văn học đồng tính” trong khi chỉ có vài đầu sách và chừng ấy tác giả được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Chính Bùi Anh Tấn cũng cho rằng những tác phẩm viết về đồng tính xuất hiện gần đây chưa đủ diện mạo để làm nên một dòng văn học đồng tính. Nhiều tác phẩm viết về đồng tính đúng là “trăm hoa đua nở”, như một nhu cầu bộc lộ bản thân của người đồng tính lẫn sự “yêu thích” đề tài này của nhà văn. Trang Hạ cũng xem việc nở rộ văn chương đồng tính ở Việt Nam trong thời gian gần đây chỉ là một trào lưu, còn Nguyễn Quỳnh Trang cũng khẳng định văn học đồng tính Việt Nam chưa thể làm nên diện mạo, bộ mặt cho những người đồng tính, nó chỉ như những con rạch nhỏ len lỏi dẫn nước về sông, đôi khi những con lạch nhỏ ấy còn bị tắc, bị nghẹt ở một



nơi nào đó. Việc “bùng nổ” văn học đồng tính ở Việt Nam như một trào lưu hay hiện tượng, theo chúng tôi, về bản chất nằm ở những điều kiện về một thế giới phẳng của mạng toàn cầu cùng với sự đấu tranh đòi quyền bình đẳng của con người, trong đó có giới tính.

#### 4. Kết luận

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ có thể trình bày tổng quan về văn học đồng tính ở Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng đưa ra một số quan điểm, nhận định về những đóng góp và triển vọng của văn học đồng tính trong

dòng chảy chung của nền văn học nước nhà, đồng thời nêu ý kiến đánh giá về vấn đề Việt Nam đã có hay chưa một dòng văn học đồng tính. Tuy còn có nhiều ý kiến tranh luận, trái chiều nhưng chúng ta hãy xem đề tài đồng tính trong văn học như một điều tất nhiên, nó không phải là một đề tài “thời thượng” cũng chẳng phải là một đề tài thấp hèn, điều quan trọng là chúng ta có được những tác phẩm đúng nghĩa văn chương – tức vừa có những góc sáng tạo nghệ thuật, vừa có những góc suy ngẫm sâu sắc mà tác phẩm ấy chuyển tải.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như Bình (Nhật Bình) (2010), “Bóng – Một cảm nhận”, *Bản tin Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*, (128).
2. Nguyễn Như Bình (Nhật Bình) (2011), “Có hay không dòng văn học đồng tính ở Việt Nam”, *Tạp chí Da màu*, ngày 10-3.
3. Xuân Diệu (1968), *Phấn thông vàng*, Nxb Ngày mai, Sài Gòn.
4. Vũ Đình Giang (2007), *Song song*, Nxb Văn nghệ, TPHCM.
5. Trang Hạ (2007), *Những đống lửa trên vịnh Tây Tử*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
6. Trần Thùy Mai (2005), *Mưa đời sau*, Nxb Trẻ, TPHCM.
7. Sơn Nam (2012), “Nhà văn Việt đầu tiên viết về người đồng tính”, *www.vnexpress.net*, truy cập ngày 30-9-2012.
8. Triều Nhan (2011), “Vĩ đại như văn học đồng tính”, *Báo Thể thao và Văn hóa*, ngày 30-11.
9. Chu Văn Sơn (2003), *Ba đỉnh cao của thơ mới: Xuân Diệu – Nguyễn Bính – Hàn Mặc Tử*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Thạch (2012), *Đời Callboy*, Nxb Văn học, Hà Nội.
11. Thơ Trịnh, Xuân Tiến (2012), “Nhà văn Bùi Anh Tấn: Có một thế giới khác về gay”, *Báo Người đưa tin*, ngày 21-9-2012.
12. Nguyễn Đình Tú (2008), *Nháp*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
13. Hoàng Tùng (2011), “Văn chương đồng tính: Từ bóng tối ra ánh sáng”, *Tạp chí Sông Hương*, số tháng 9.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-5-2013; ngày phản biện đánh giá: 08-6-2013; ngày chấp nhận đăng: 12-8-2013)